

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2021/HS-PT  
Ngày 25-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Khắc Thịnh

*Các thẩm phán:* Ông Phạm Minh Tùng

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 215/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Minh T và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T và Lê Thị Kim T1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2021/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C.

*Bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: Nguyễn Minh T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1969; Họ tên mẹ: Khúc Hiền T3, sinh năm 1969; Vợ: Huỳnh Thị Bích T4, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: không. Tiền sự: ngày 08/4/2020, bị Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đổ, ném nước sơn làm hoen bẩn nhà ở của người khác (đã nộp phạt); ngày 03/6/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 2.500.000đ về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác (đã nộp phạt). Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2021. Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T theo yêu cầu là Luật sư Tô Phú Đông - Văn phòng luật sư Chí Công thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. Họ và tên: Lê Thị Kim T1; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1989, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Lê Văn X, sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Đoàn Kim L, sinh năm 1973; Chồng: Nguyễn Minh H,

sinh năm 1986 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2021. Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*Trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T là bạn trai của Lê Thị Kim T1, cả hai thuê nhà trọ sống như vợ chồng tại phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/12/2020, Nguyễn Minh T, Lê Thị Kim T1 và những người bạn của T1 tên T5, G, M (chưa rõ họ tên địa chỉ, chỉ cụ thể) tổ chức uống bia tại nhà trọ của T. Thời điểm này, T bị đau bụng nên T1 cùng T5, G và M đưa T đến khoa cấp cứu của Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Đồng Tháp để khám điều trị. Lúc này, trực tại khoa cấp cứu có Bác sĩ Nguyễn Thị Kim N cùng các điều dưỡng Thạch Thị T6, Hồ Thị Na L, Nguyễn Hoài N1 và các bệnh nhân đang nằm điều trị gồm: Trần Thị Phương H, Đỗ Thị H1; Phạm Thị T7 và người nuôi bệnh Nguyễn Thành C. Sau khi chẩn đoán bệnh là loét dạ dày, bác sĩ N đề nghị T nhập viện nhưng T và T1 không đồng ý nên bác sĩ N chỉ định cho uống và tiêm thuốc theo dõi rồi cho về sau. Sau khi tiêm thuốc đến mũi thứ hai, do van mạch của T không hiện lên nên điều dưỡng không tiêm thuốc được và kêu T nằm đợi nhưng T không đồng ý và bỏ ra ngoài ngồi. Lúc này khoảng 17 giờ, T1 vào phòng trực nhận các thủ tục để đóng tiền viện phí, chị T6 đề nghị T1 mua thuốc cho T uống nhưng T1 không đồng ý và có lời lẽ lớn tiếng với chị T6. Sau đó, T1 đi ra ngoài kể lại sự việc cho T và 03 người bạn nghe rồi cùng với T5, M và G tiếp tục vào trong lớn tiếng cự cãi với với ê kíp trực. Trong lúc cự cãi, T1 dùng tay quơ các tài liệu, giấy tờ và vật dụng y tế trên bàn rơi xuống nền gạch và chửi thề lớn tiếng rồi bỏ ra ngoài kể lại sự việc cho T nghe. T đi vào la lớn tiếng rồi vào phòng trực dùng ghế nhựa màu xanh cao 45cm ném về phía các điều dưỡng thì được mọi người kéo ra ngoài. Lúc này, T thấy có cái ghế nhựa màu đỏ cao 45cm nên nhặt lên tiếp tục xông vào phòng trực thì bị bảo vệ bệnh viện đóng cửa lại, T ném ghế vào cửa thấy không bể kính nên tiếp tục nhặt ghế lên đập vào cửa lần nữa thì làm vỡ kính, các mảnh vỡ đâm vào ngón I và III bàn tay trái của bảo vệ Châu Thanh S. Sau đó, các bảo vệ Trung tâm y tế và mọi người đến can ngăn thì T và T1 cùng các bạn bỏ đi về, bác sĩ N điện báo Công an thị trấn C, huyện C đến giải quyết;

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trích xuất camera ghi lại hình ảnh T và T1 gây rối tại khoa cấp cứu và tạm giữ các tang vật gồm: 01 ghế nhựa màu đỏ có ghi chữ “Đại Đồng Tiến” cao 45cm, 01 ghế nhựa màu xanh có ghi chữ “Duy Tân” cao 45cm và nhiều mảnh vỡ cửa kính phòng trực khoa cấp cứu;

Tại Bản kết luận định giá về tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 28/01/2021, Hội đồng định giá tài sản định giá và kết luận: tấm kính của cửa phòng trực khoa cấp cứu có giá trị tài sản là 300.000 đồng;

Ngày 26 và 27/01/2021, Trung tâm y tế huyện C và Ủy ban nhân dân thị trấn C có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xử lý nghiêm hành vi vi phạm của Nguyễn Minh T và Lê Thị Kim T1 vì có hành vi gây mất an ninh, trật tự,

ảnh hưởng đến tâm lý của các y, bác sĩ đang công tác và những bệnh nhân đang điều trị bệnh tại Trung tâm y tế huyện C;

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T và Lê Thị Kim T1 đã bồi thường tiền tâm kính bị vỡ và tiền thuốc tổng cộng 424.000 đồng. Đại diện Trung tâm y tế huyện không yêu cầu gì thêm;

Đối với anh Châu Thanh S, do vết thương nhẹ nên anh không có yêu cầu bồi thường và từ chối giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể;

Đối với người tên M, T5, G do không rõ họ tên địa chỉ nên không xác minh làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2021/HS-ST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T và Lê Thị Kim T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án;

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Kim T1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Cùng ngày 29 tháng 6 năm 2021, các bị cáo Nguyễn Minh T và Lê Thị Kim T1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm cho rằng hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh T và Lê Thị Kim T1 bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, án sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh T và khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thị Kim T1 là chưa phù hợp. Bởi lẽ, cả hai bị cáo là đồng phạm thì cùng chịu trách nhiệm hình sự như nhau. Xét mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Minh T; 06 tháng tù đối với bị cáo Lê Thị Kim T1 mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là có lợi cho các bị cáo, phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Sau khi án sơ thẩm tuyên, các bị cáo Nguyễn Minh T và Lê Thị Kim T1 cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. Bị cáo Lê Thị Kim T1 có cung cấp tình tiết mới là bị cáo đang mang thai. Riêng bị cáo Nguyễn Minh T có cung cấp các xác nhận của địa phương thể hiện cha bị cáo là ông Nguyễn Thanh T8 có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác được tặng nhiều giấy khen và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, ông nội của bị cáo là ông Nguyễn Văn C là thương binh, bà cố nội của bị cáo là cụ Lê Thị X được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, nhì; bà

cố ngoại của bị cáo là bà Nguyễn Thị T9 được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội là phụ nữ có thai” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T1 và đối với bị cáo T, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà án sơ thẩm chưa áp dụng cho các bị cáo. Tuy nhiên, đây không phải là điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận một phần kháng cáo của cả hai bị cáo Nguyễn Minh T và Lê Thị Kim T1, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo, giảm nhẹ cho mỗi bị cáo từ 01 tháng đến 03 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T phát biểu quan điểm: thống nhất với án sơ thẩm và quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của tội danh đã áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, vị luật sư cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân dẫn tới việc phạm tội của bị cáo. Bị cáo T là người có cá tính nóng nảy, dễ bị kích động. Bị cáo đến Trung tâm y tế huyện C để điều trị bệnh đau bụng. Vì bị đau bụng nên lúc đó trong người bị cáo rất khó chịu, dễ phát sinh tính khí cộc cằn, thô lỗ, từ đó mà bị cáo đã nhất thời phạm tội. Xét về mức hình phạt, án sơ thẩm xử phạt bị cáo T 02 năm tù là nghiêm khắc trong khi Viện kiểm sát cấp sơ thẩm đề nghị mức hình phạt dưới khung đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo cũng xuất trình được các tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như cha bị cáo là ông Nguyễn Thanh T8 có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác được tặng nhiều giấy khen và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, ông nội của bị cáo là ông Nguyễn Văn C là thương binh, bà cố nội của bị cáo là cụ Lê Thị X được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, nhì; bà cố ngoại của bị cáo là bà Nguyễn Thị T9 được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng để đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Trong phần tranh luận các bị cáo Nguyễn Minh T và Lê Thị Kim T1 không có tranh luận với Kiểm sát viên, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T và Lê Thị Kim T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ ngày 23/12/2020, trong lúc khám bệnh tại Khoa cấp cứu thuộc Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Đồng Tháp, do không muốn tuân thủ theo sự hướng dẫn của bác sĩ và nhân viên y tế nên Nguyễn Minh T và Lê Thị Kim T1 đã vô cớ cự cãi lớn tiếng xúc phạm nhân viên ca trực và đập phá tài sản của Trung tâm y tế. Trong đó, Lê Thị Kim T1 dùng tay hất bàn làm việc, quơ các tài liệu, giấy tờ và vật dụng y tế từ trên bàn rơi xuống đất, còn Nguyễn Minh T cầm ghế nhựa đập vỡ cửa kính trong phòng trực gây thiệt hại về tài sản là 300.000đ và làm bị thương bảo vệ của Trung tâm y tế.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh T và Lê Thị Kim T1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nơi công cộng, làm xáo trộn hoạt động của cơ quan công sở nhà nước, gây ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của Trung tâm y tế huyện C, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho các y, bác sỹ đang công tác cũng như các bệnh nhân đang thăm khám, điều trị tại đây, làm mất trật tự trị an ở địa phương.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Xuất phát từ việc không muốn tuân thủ theo sự hướng dẫn của bác sỹ và nhân viên y tế nên các bị cáo đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Minh T và Lê Thị Kim T1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Trong vụ án này, tuy các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, cũng không có sự bàn bạc, sắp đặt vai trò cụ thể cho nhau và cũng không có sự điều khiển của người nào nên đây chỉ là dạng đồng phạm giản đơn. Bị cáo T1 đã thực hiện hoàn thành hành vi gây rối, sau đó bị cáo T1 đi ra ngoài kể lại sự việc cho T nghe. Còn bị cáo T, sau khi tiếp nhận thông tin từ bị cáo T1 thì đã thực hiện hành vi một cách thái hóa. Bị cáo T1 không bàn bạc, xúi giục bị cáo T thực hiện hành vi. Cho nên từng bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi phạm tội của chính mình gây ra.

Bị cáo Lê Thị Kim T1 dùng tay hất bàn làm việc, quơ các tài liệu, giấy tờ và vật dụng y tế từ trên bàn rơi xuống đất. Hành vi của bị cáo T1 đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Còn bị cáo Nguyễn Minh T cầm ghế nhựa đập vỡ cửa kính trong phòng trực gây thiệt hại về tài sản là 300.000đ và làm bị thương bảo vệ của Trung tâm y tế. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Minh T và Lê Thị Kim T1 cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. Bị cáo Lê Thị Kim T1 có cung cấp tình tiết mới là bị cáo đang mang thai. Riêng bị cáo Nguyễn Minh T có cung cấp các xác nhận của địa phương thể hiện cha bị cáo là ông Nguyễn Thanh T8 có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác được tặng nhiều giấy khen và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, ông nội của bị cáo là ông Nguyễn Văn C là thương binh, bà cố nội của bị cáo là cụ Lê Thị X được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, nhì; bà cố ngoại của bị cáo là bà Nguyễn Thị T9 được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội là phụ nữ có thai” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T1; đối với bị cáo T, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà án sơ thẩm chưa áp dụng cho các bị cáo. Tuy nhiên, đây không phải là điều kiện cho các bị

cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Mặt khác, tình hình tội phạm xâm phạm đến trật tự công cộng nhất là hành vi gây rối, đập phá tại các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp thời gian qua diễn biến phức tạp và có chiều hướng tăng. Để góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ sự hoạt động bình thường của các y, bác sĩ đang công tác cũng như tính mạng và sức khỏe của nhân dân, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn để có thời gian cải tạo giáo dục các bị cáo đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T và Lê Thị Kim T1, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Xét lời bào chữa của vị luật sư đối với bị cáo Nguyễn Minh T là có căn cứ một phần như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên nên chấp nhận một phần đề nghị của vị luật sư.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T và Lê Thị Kim T1 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Minh T và Lê Thị Kim T1. Sửa phần quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Minh T và Lê Thị Kim T1.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh T và Lê Thị Kim T1 cùng phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 17 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án;

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Kim T1 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án;

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Các bị cáo Nguyễn Minh T và Lê Thị Kim T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện C (06 bản);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan THAHS CAH C;
- Cơ quan CSĐT CAH C;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)  
Lê Khắc Thịnh**